

Đại Việt Quốc Tổng Lãm Đồ (ĐVQTLĐ)

Trần Việt Bắc
(Tiếp theo)

8. Hùng Vương Sơn (雄王山)

ĐNNTC, tập 4, trang 217: "Núi Hùng Vương: ở xã Hi Cương cách huyện Sơn Vi 12 dặm về phía đông, cũng gọi là núi Hi Cương, lại gọi là núi Bảo Thửu, hình thể tròn trĩnh, xanh tốt lạ thường..... Xưa vua Hùng Vương dựng cung điện ở đây, nay trên núi có miếu Hùng Vương, bên cạnh miếu có hai cột đá, lại có chùa Thiên Quang"



Bản đồ nơi tọa lạc đền Hùng
(Nguồn: Internet, thời điểm "copy": 8/2009)

Hùng Vương sơn là nơi có đền thờ các vua Hùng, tên ngày nay là núi Nghĩa Lĩnh, xã Hy Cương, ngoại ô thành phố Việt Trì, tỉnh Phú thọ

9. Thanh Oai (青歪) Đan Phượng (丹鳳), Từ Liêm (慈廉), Ứng Thiên (應天), Chương Đức (彰德), Thanh Trì (青池), Thượng Phúc (上福)

Thanh Oai (青歪)

ĐNNTC, tập 3, trang 169: " **Tỉnh Hà Nội...** **Huyện Thanh Oai:**... phía đông đến địa giới hai huyện Thượng Phúc và Thanh Trì phủ Thường Tín 7 dặm, phía tây đến địa giới huyện Chương Đức 4 dặm, phía nam đến địa giới huyện Sơn Minh 20 dặm, phía bắc đến địa giới huyện Từ Liêm 13 dặm. Có lẽ là đất Đỗ Động xưa, tên Thanh Oai mới có từ thời Lí (Lí Cao tông, năm Trị Bình Long Ứng thứ 3 gọi là hương Thanh Oai) sau là huyện... . Đời Lê Quang Thuận cho lệ vào phủ Ứng Hòa..."

Địa danh Thanh Oai trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Thanh Oai tỉnh Hà Tây ngày nay.

Đan Phượng (丹鳳)

ĐNNTC, tập 4, trang 191: "*Tĩnh Sơn Tây....Huyện Đan Phượng: ...phía đông đến huyện Từ Liêm tỉnh Hà Nội 12 dặm, phía tây đến sông Hát đối ngạn với địa giới huyện Yên Sơn 8 dặm, phía nam đến địa giới huyện Từ Liêm tỉnh Hà Nội 13 dặm. ... Có tên từ đời Trần về trước; thời thuộc Minh đổi làm huyện Đan Sơn, ..., đời Lê Quang Thuận lại gọi là Đan Phượng như cũ,...*"

Địa danh Đan Phượng trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Đan Phượng tỉnh Hà Tây ngày nay.

Từ Liêm (慈廉)

ĐNNTC, tập 3, trang 164: "*Tĩnh Hà Nội... Huyện Từ Liêm: đông tây cách nhau 11 dặm, nam bắc cách nhau 14 dặm; phía đông đến địa giới huyện Vĩnh Thuận 1 dặm, phía tây đến địa giới huyện Đan Phượng tỉnh Sơn tây 10 dặm, phía nam đến địa giới huyện Thanh Trì phủ Thường Tín 5 dặm,... . Nguyên là đất huyện Luy Lâu đời Hán,...*"

Địa danh Từ Liêm trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Từ Liêm tỉnh Hà Nội ngày nay.

Ứng Thiên (應天)

ĐNNTC, tập 3, trang 167: "*Tĩnh Hà Nội... Huyện Ứng Hòa: ... đời Lí là **phủ Ứng Thiên**, sau đổi làm huyện; thời thuộc nhà Minh đổi làm Ứng Bình, thuộc châu Uy Man lệ vào phủ Giao Châu; đời Lê Quang Thuận lại đặt làm **phủ Ứng Thiên**, thuộc Sơn Nam thừa tuyên, lãnh 4 huyện; ... : Sơn Minh: Hoài An: Chương Đức: Thanh Oai:*

Địa danh (phủ) Ứng Thiên trong ĐVQTLĐ là vùng đất ở phía nam tỉnh Hà Tây ngày nay.

Chương Đức (鄭德)

ĐNNTC, tập 3, trang 167: "*Ở cách phủ 14 dặm về phía đông nam; đông tây cách nhau 22 dặm, nam bắc cách nhau 78 dặm; phía đông đến địa giới huyện Thanh Oai 7 dặm, ...*". Nhận xét: Huyện Chương Đức có chiều dọc dài gần gấp bốn lần chiều ngang.

Địa danh Chương Đức trong ĐVQTLĐ là hai huyện Chương Mỹ (phía bắc) và Mỹ Đức (phía nam) hợp lại, phía tây nam tỉnh Hà Tây ngày nay.

Thanh Trì (靑池)

ĐNNTC, tập 3, trang 167: "*... phía đông đến sông Nhị đối ngạn với địa giới hai huyện Gia Lâm và Văn Giang ...*"

Địa danh Thanh Trì trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Thanh Trì, phía nam tỉnh Hà Nội ngày nay.

Thượng Phúc (上福)

ĐNNTC, tập 3, trang 167: " ... phía đông **đến sông Nhị** ..., phía tây đến địa giới hai huyện Sơn Minh và **Thanh Oai**... phía bắc đến địa giới huyện Thanh Trì 4 dặm..."

Sách ĐNVNQCĐ, trang 99 của học giả Đào Duy Anh: "... Thượng Phúc là huyện Thường Tín ngày nay."

Sách Lịch Triều hiến Chương Loại Chí (LTHCLC) của Phan Huy Chú ¹ viết về phủ Thường Tín : " Có 3 huyện : Huyện Thanh Trì, huyện Thượng Phúc, huyện **Phú Xuyên**. ... Làng Nhị Khê ở huyện Thượng Phúc, là quê hương Nguyễn Trãi (4)..." với ghi chú cuối trang như sau: "(4)) Thực ra quê Nguyễn Trãi ở Chí Linh, sau đó mới dời đến Nhị Khê."

Địa danh Thượng Phúc trong ĐVQTLĐ là huyện Thường Tín, phía đông tỉnh Hà Tây ngày nay.

10. Phú Xuyên (富川), Kim Bảng (金榜), Vĩnh Xương (永昌), Châu Kiều (珠橋), Bình Lục (平陸).

Phú Xuyên (富川)

ĐNNTC, tập 3, trang 167: "**Huyện Phú Xuyên** ... phía đông đến sông Nhị đối ngạn với địa giới huyện Kim Động tỉnh Hưng Yên 10 dặm, ... phía bắc đến địa giới huyện Thượng Phúc 8 dặm."

Địa danh Phú Xuyên trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Phú Xuyên, góc phía đông nam tỉnh Hà Tây ngày nay.

Kim Bảng (金榜)

ĐNNTC, tập 3, trang 167: " Huyện **Kiên Bảng** ² ... phía tây đến địa giới huyện Chương Đức..."

Địa danh Kim Bảng trong ĐVQTLĐ ngày nay vẫn còn, là huyện Kim Bảng, phía tây bắc tỉnh Hà Tây ngày nay.

Vĩnh Xương (永昌)

ĐNNTC, tập 3, trang 163: "Huyện Thọ Xương (1): "huyện lỵ ở liền tỉnh thành, cách phủ Hoài Đức 9 dặm về phía đông nam, đông tây cách nhau 2 dặm (nv: khoảng 1 km?), nam bắc cách nhau 9 dặm; phía đông đến sông Nhị đối ngạn với địa giới huyện Gia Lâm tỉnh Bắc Ninh 1 dặm, **phía tây đến địa giới huyện Vĩnh Thuận 1 dặm, phía nam đến địa giới huyện Thanh Trì phủ Thường Tín 6 dặm** Đờ Lê Quang Thuận (Nv: vua Lê Thánh Tông) gọi là huyện Vĩnh Xương sau đổi tên hiện nay".

Cũng cùng trang, viết về huyện Vĩnh Thuận: " (3) huyện lỵ ở liền tỉnh thành, cách phủ Hoài Đức 6 dặm về phía đông, đông tây cách nhau 5 dặm, nam bắc cách nhau 10 dặm, phía tây đến địa giới huyện Từ Liêm 4 dặm, **phía nam đến địa giới huyện Thanh Trì phủ Thường Tín 6 dặm**, phía bắc đến sông Nhị đối ngạn với huyện Đông Ngàn và huyện Gia Lâm tỉnh Bắc Ninh 3 dặm, ..."

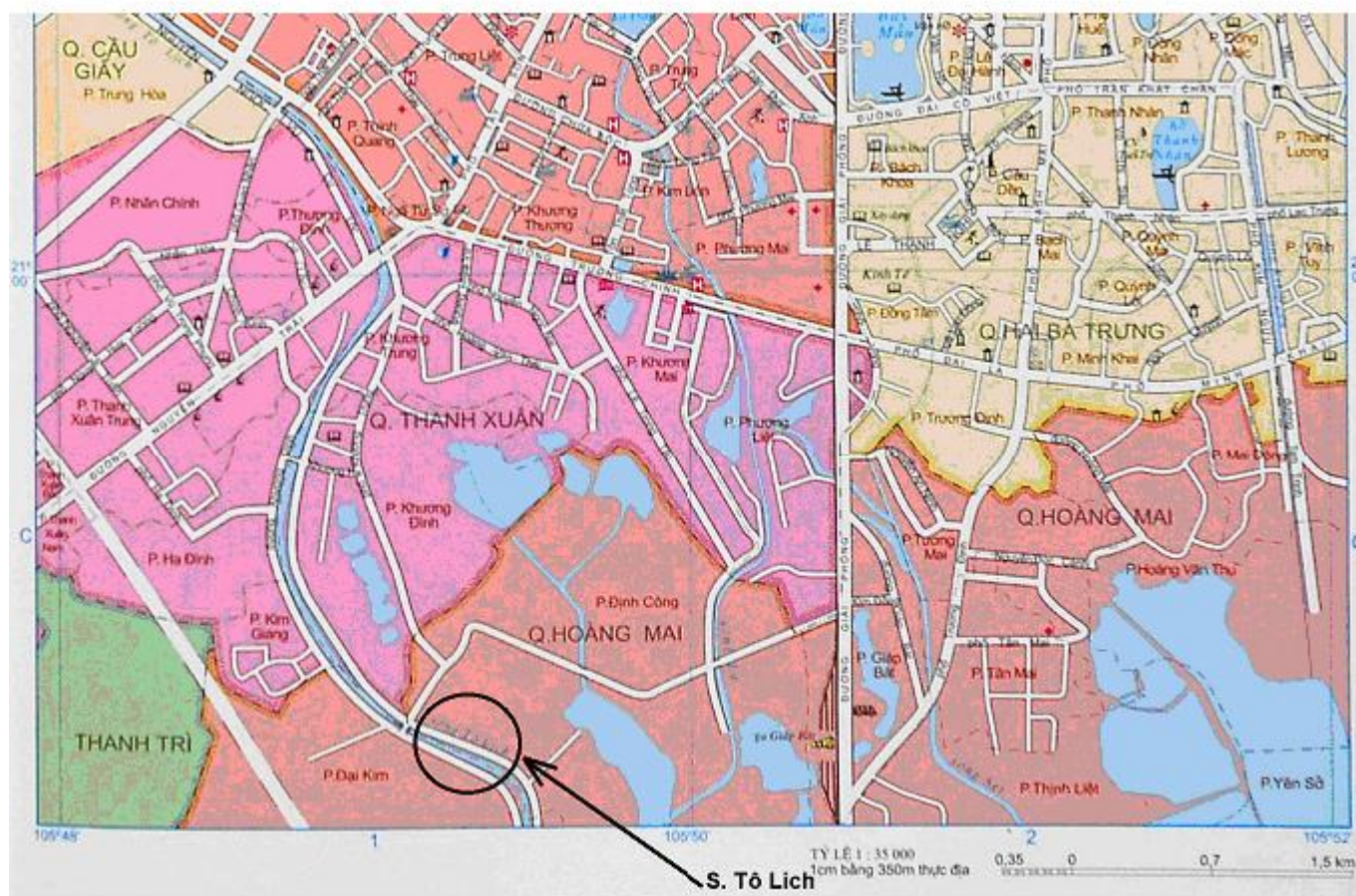
¹ Người viết đọc LTHCLC từ trong trang web: <http://lichsu.vn.info/forum/showthread.php?t=6744>

² Phía nam của huyện Chương Đức là Mỹ Đức ngày nay, có lẽ chữ "Kiên" bị in nhầm vì cũng cùng trang viết là Kim Bảng 2 lần; khi viết về huyện Duy Tiên, kế bên huyện Kim Bảng

Qua hai đoạn văn trên, chúng ta thấy là hai huyện Thọ Xương (phía đông) và Vĩnh Thuận (phía tây) nằm kề bên nhau. Theo như ĐVQTLĐ thì Thọ Xương và Vĩnh Thuận cách nhau một dòng sông, sông này là **sông Tô Lịch**.

ĐNNTC, tập 3, trang 163 (viết về tỉnh Hà Nội): "**Sông Tô Lịch**: ở phía đông tỉnh thành, là phân lưu của sông Nhị, chảy theo phía bắc của tỉnh thành vào cửa cống thôn Hương Bài tổng Đồng Xuân huyện **Thọ Xương**, chuyển sang phía tây qua huyện **Vĩnh Thuận**, đến xã Nghĩa Đô ở phía đông huyện Từ Liêm và các tổng Khương Đình, Quang Liệt, Cổ Diễn, Ninh Xá huyện Thanh Trì, quang co gồm 60 dặm, đến xã Hà Liễu mà vào sông Nhuệ. ... Cuối đời Trần, quân Minh xâm lấn, đổi tên sông là Tô Giang, đời Lê lại gọi theo tên cũ; ...".

Sông Tô Lịch đã bị lấp đoạn nối với sông Hồng từ quận Cầu Giấy trở lên phía bắc.



*Bản đồ một phần sông Tô Lịch, Hà Nội
(Nguồn: Internet, thời điểm "copy": 8/ 2009)
(Hàng chữ "S. Tô Lịch" là ghi chú của người viết)*

Theo như ghi chú số (1) và (3) trong ĐNNTC cùng trang: "**Nay là đất nội thành Hà Nội**"

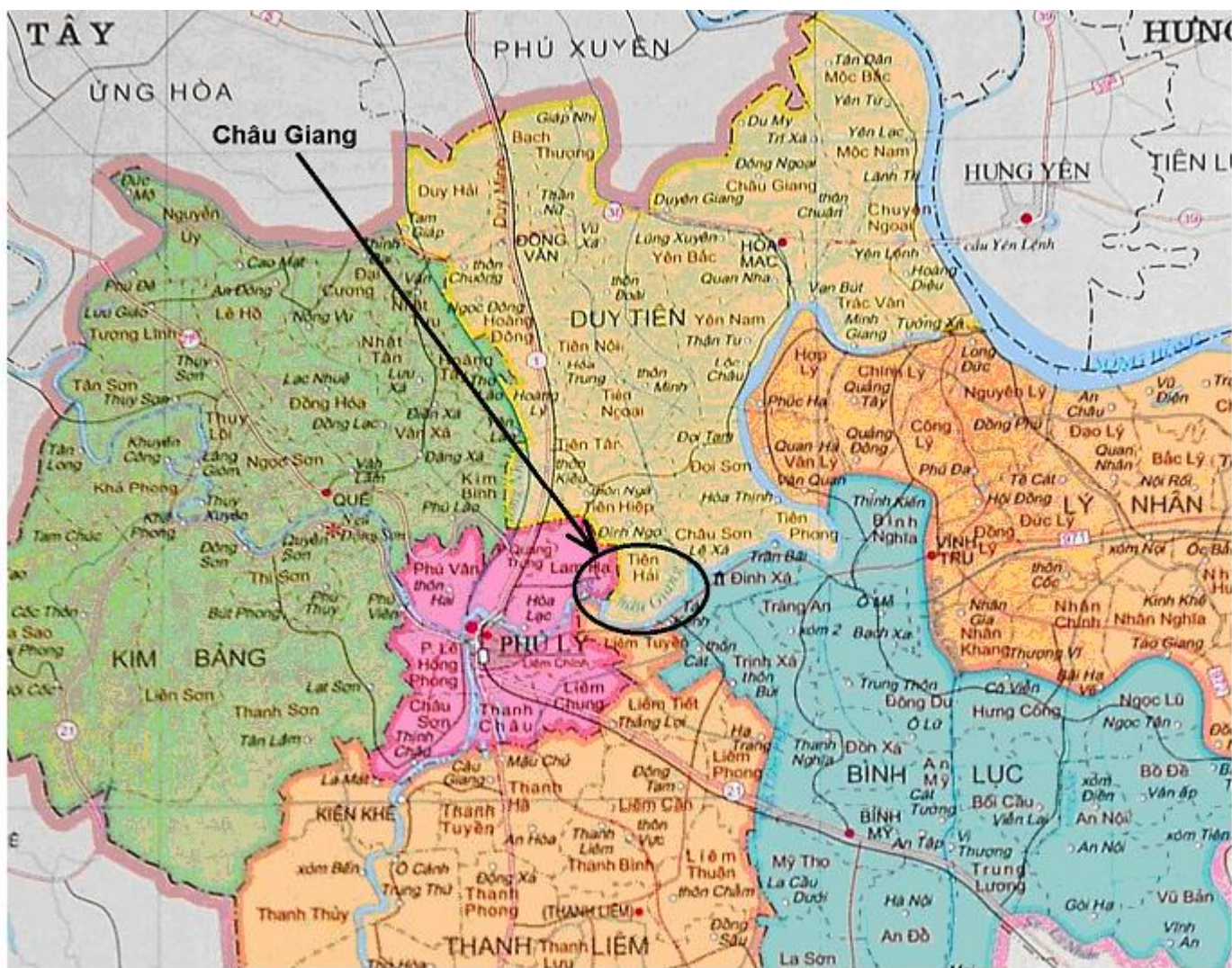
Địa danh **Vĩnh Xương** trong ĐVQTLĐ là một phần đất của quận Cầu Giấy, Đống Đa và Thanh Xuân, phía bắc của huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội ngày nay.

Châu Kiều (珠橋)

ĐNNTC, tập 3, trang 167: " *Cửa quan và Tản sở - Cửa quan Châu Cầu: ở bờ phía tây sông Châu Giang huyện Kim Bảng, cách thành phủ Lí Nhân 1 dặm, là nhánh của cửa Mễ Sở tỉnh Hưng Yên*".

Qua trích dẫn trên và theo bản đồ đính kèm cùng với những vị trí liên quan , người viết xin phỏng đoán:

Địa danh Châu Kiều trong ĐVQTLĐ có lẽ là thị trấn Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày nay.



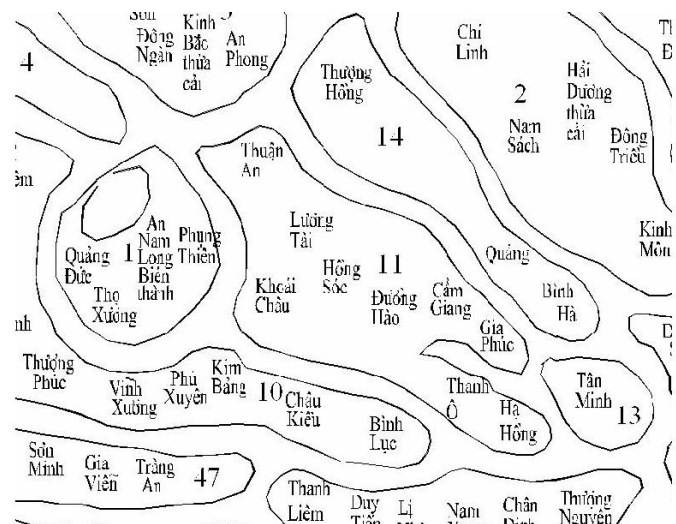
*Bản đồ sông Châu Giang tỉnh Hà Nam
(Nguồn: Internet, thời điểm "copy": 8/ 2009)
(Hàng chữ "Châu Giang" là ghi chú của người viết)*

Bình Lục (平陸)

ĐNNTC, tập 3, trang 163: "*Huyện Bình Lục: ở cách phủ 23 dặm về phía tây nam; đông tây cách nhau 8 dặm, nam bắc cách nhau 28 dặm; phía đông đến địa giới huyện Nam Xang 5 dặm, phía tây đến địa giới huyện Thanh Liêm 3 dặm, phía nam đến địa giới huyện Ý Yên tỉnh Nam Định 16 dặm; phía bắc đến sông Châu đối ngạn với địa giới hai huyện Nam Xang và Duy Tiên 12 dặm. Từ đời Trần về trước vẫn có tên huyện, ... ; đời Lê Quang Thuận, đổi lệ vào phủ Lí Nhân; ...*".

Địa danh Bình Lục trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Bình Lục, phía nam tỉnh Hà Nam ngày nay.

11. Thuận An (順安), Lương Tài (良才), Khoái châu (快州), Đường Hào (唐豪), Cẩm Giàng (錦江), Gia Phúc (嘉福), Thanh Ô (青汚), Hạ Hồng (下洪), Hồng Sóc (洪朔).



Một phần của ĐVQTLĐ (nguyên bản và phiên âm)

Thuận An (順安)

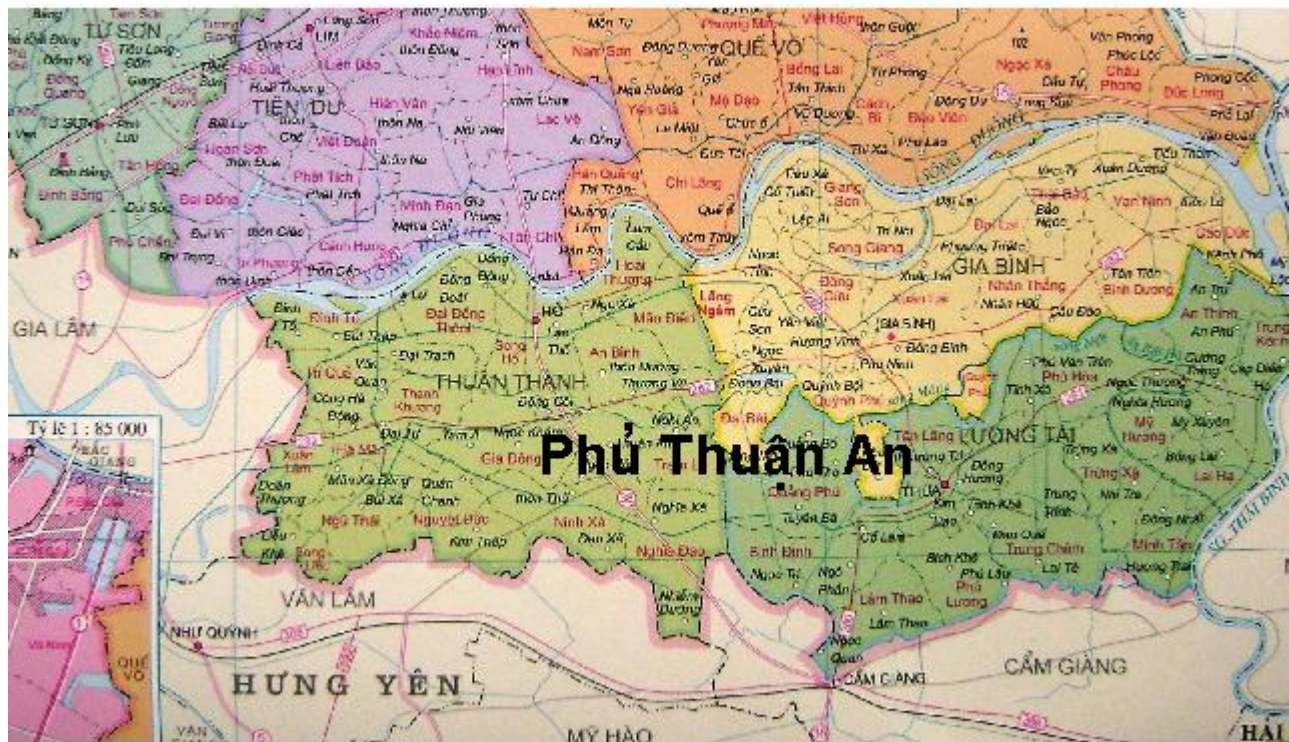
ĐNNTC, tập 4, tỉnh Bắc Ninh, trang 59: "**Phủ Thuận An**: ở cách tỉnh thành 31 dặm về phía nam, lệch về phía đông, đông tây cách nhau 54 dặm, nam bắc cách nhau 20 dặm, phía đông đến địa giới huyện Thanh Lâm tỉnh Hải Dương 35 dặm, phía tới đến địa giới huện Gia Lâm phân phủ Thuận An 19 dặm, phía nam đến địa giới huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương 7 dặm, phía bắc đến địa giới huyện Tiên Du phủ Từ Sơn 13 dặm. Đời Hán có lẽ là đất Long Biên; đời Lí là quận Gia Lâm, đời Trần là lộ Bắc Giang. ..."

ĐNNTC, tập 4, tỉnh Bắc Ninh, trang 61: "*Phân phủ Thuận An: ở cách tỉnh thành 50 dặm về phía tây nam, phía đông đến địa giới huyện Đường Hào tỉnh Hải Dương 15 dặm, phía tây đến giang phận huện Thanh Trì tỉnh Hà Nội 9 dặm, ..., phía bắc đến địa giới 2 huyện Tiên Du và Đông Ngàn phủ Từ Sơn 17 dặm. Phân phủ này đặt từ năm Minh Mệnh thứ 13,...*"

ĐNNTC, tập 4, tỉnh Bắc Ninh, trang 60: "*Huyện Gia Bình: ... phía nam đến địa giới huyện Lang Tài 2 dặm, phía bắc đến địa giới huyện Quế Dương phủ Từ Sơn 5 dặm. ... đời Lê Quang Thuận đặt làm huyện Gia Định và đổi **lệ phủ Thuận An***"

Qua trích dẫn trên thì địa danh Thuận An trong ĐVQTLĐ bao gồm cả phủ và phân phủ Thuận An. So sánh với bản đồ ngày nay người viết có nhận định sau:

Địa danh Thuận An trong ĐVQTLĐ tọa lạc tại phía nam sông Đuống, phía đông sông Thái Bình. Gồm các huyện Thuận Thành, Gia Bình, Lương Tài tỉnh Bắc Ninh và một phần phía đông huyện Gia Lâm tỉnh Hà nội ngày nay.



Bản đồ phía nam tỉnh Bắc Ninh
(Nguồn: Internet, thời điểm "copy": 8/ 2009)
(Hàng chữ "Phủ Thuận An" là ghi chú của người viết)

Lương Tài (良才)

ĐNNTC, tập 4, trang 60: "*Tỉnh Bắc Ninh ... Huyện **Lang** Tài : phía đông đến giang phận huyện Thanh Lâm tỉnh Hải Dương 17 dặm, phía tây đến địa giới huyện Siêu Loại 11 dặm, phía nam đến địa giới huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương 3 dặm, phía bắc đến địa giới huyện Gia Bình 13 dặm. ... Đời Lê Quang Thuận đổi lệ phủ Thuận An. ...*"

Trong ĐVQTLĐ viết chữ Lương (theo phiên âm từ chữ 良, bản chuyển âm trong VSTB của ông Phạm Văn Sơn), ĐNNTC viết là Lang (莒). So vị trí với bản đồ ngày nay thì Lương Tài là Lang Tài.

Địa danh Lương Tài trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Lang Tài, phía đông nam tỉnh Bắc Ninh ngày nay.

Khoái châu (快州)

ĐNNTC, tập 3, trang 287: "*Tỉnh Hưng Yên... **Phủ Khoái Châu**: Ở cách tỉnh thành 38 dặm về phía tây bắc, ... phía đông đến địa giới huyện Đường Hào tỉnh Hải Dương 23 dặm, phía tây đến sông Nhị đối ngạn với huyện Phú Xuyên 16 dặm, phía bắc đến địa giới huyện Văn Giang tỉnh Bắc Ninh 15 dặm. Xưa là đất Chu Diên; đời Lí gọi là châu Khoái, đời Trần gọi là lộ Khoái, ...*"

Địa danh Khoái châu trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Khoái châu, phía tây tỉnh Hưng Yên ngày nay.

Đường Hào (唐豪)

ĐNNTC, tập 3, trang 378: "*Tỉnh Hải Dương... **Huyện Đường Hào**: ở cách phủ 21 dặm về phía tây bắc,..., phía tây đến địa giới huyện Văn Giang tỉnh Bắc Ninh 14 dặm, ..., phía bắc đến địa giới huyện Cẩm Giàng 4 dặm....*"

ĐNVNQCĐ của học giả Đào Duy Anh trang 105: "*Châu Thượng Hồng: ... Năm Thành Thái thứ 3 (1891), đổi làm **huyện Mỹ Hào**, lệ vào tỉnh Hưng Yên*".

Qua trích dẫn trên và so sánh với bản đồ ngày nay, người viết có nhận định sau:

Địa danh Đường Hào trong ĐVQTLĐ là huyện Mỹ Hào, phía đông bắc tỉnh Hưng Yên ngày nay.

Cẩm Giàng³ (錦江)

ĐNNTC, tập 3, trang 377: "*Tỉnh Hải Dương... **Huyện Cẩm Giàng**: phía đông đến địa giới huyện Thanh Lâm phủ Nam Sách 21 dặm, phía tây đến địa giới huyện Văn Giang tỉnh Bắc Ninh 19 dặm ..., phía bắc đến địa giới huyện Lang Tài tỉnh Bắc Ninh 2 dặm Từ đời Trần về trước gọi là Đa Cẩm; ... đời Lê Quang Thuận đổi tên hiện nay, lệ vào phủ Thượng Hồng...*"

Địa danh Cẩm Giàng trong ĐVQTLĐ cũng là huyện Cẩm Giàng, phía tây tỉnh Hải Dương ngày nay.

Gia Phúc (嘉福)

ĐNNTC, tập 3, trang 380: "*Tỉnh Hải Dương... Huyện **Gia Lộc**: ... phía đông đến địa giới huyện Tứ Kỳ 6 dặm, ... phía bắc đến địa giới huyện Cẩm Giàng phủ Bình Giang 9 dặm. Xưa là huyện Trường Tân, ... đời Lê Quang Thuận đổi tên là **Gia Phúc**⁴; đời Tây Sơn đổi tên hiện nay....*"

³ Phiên âm chữ (錦江) là Cẩm Giang, chữ "Giàng" là chữ Nôm, không thấy có chữ Hán nào cho phiên âm "Giàng" nên phải viết là "Giang" hay chăng ?

⁴ Gia Phúc là địa danh trong ĐVQTLĐ, điều này chứng tỏ thêm là bản đồ này được vẽ sau thời Minh thuộc..

Qua trích dẫn trên và so sánh với bản đồ ngày nay:

Địa danh Gia Phúc trong ĐVQTLĐ là huyện Gia Lộc, kế phía nam thị trấn Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày nay.

Thanh Ô (青汚) ⁵

ĐNNTC, tập 3, trang 378: "*Tỉnh Hải Dương... **Huyện Thanh Miễn**, ..., phía đông đến địa giới huyện Gia Lộc phủ Ninh Giang 4 dặm, ..., phía nam đến địa giới tỉnh Hưng Yên 15 dặm, Từ đời Trần về trước gọi là Thanh Miện, ...*"

Qua trích dẫn trên và so sánh với bản đồ ngày nay:

Địa danh Thanh Ô trong ĐVQTLĐ là huyện Thanh Miện, phía tây nam tỉnh Hải Dương ngày nay.

(Còn tiếp)

⁵ Tra cứu qua các tài liệu, người viết không tìm ra được địa danh "Thanh Ô" phiên dịch từ chữ Hán trong ĐVQTLĐ . Có sự nghi ngờ về chữ phiên dịch "này! Lỗi viết chữ thảo trong ĐVQTLĐ dễ bị nhầm về nét chữ. Tra cứu trong các tài liệu thì chỉ thấy có địa danh "Thanh Miện" , chuyển qua Hán tự là 青沔. Chữ "Ô 汚" và "Miện 沔" viết gần giống nhau. Vì thế người viết lạm nghĩ đây là một phiên dịch lầm.